

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Vật lý; Chuyên ngành: Khoa học vật liệu

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Duy Hùng

2. Ngày tháng năm sinh: 09/01/1979; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: xã Đông Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Phòng 501 tòa A3, số 250 Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Viện Tiên tiến Khoa học và Công nghệ, nhà F, số 40, Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0812726862;

E-mail: hung.nguyenduy@hust.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2003 đến năm 2005: Nhân viên phòng Dự án tại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Kỹ thuật

Từ năm 2010 đến năm 2011: Nghiên cứu sau Tiến sỹ tại Đại học Quốc gia Chungnam, Hàn Quốc

Từ năm 2011 đến năm 2020: Giảng viên tại Viện Tiên tiến Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

Từ năm 2012 đến năm 2020: Phó trưởng phòng thí nghiệm Nano Quang Điện tử tại Viện Tiên tiến Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

Từ năm 2019 đến năm 2020: Phó giám đốc Viện tại Viện Tiên tiến Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

Chức vụ: Hiện nay: Phó giám đốc Viện; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó giám đốc Viện

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Tiên tiến Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: nhà F, số 40, Tạ Quang Bửu, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 02436230435

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 22 tháng 6 năm 2001, ngành: Vật lý, chuyên ngành: Khoa học Vật liệu

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên Hà Nội, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 1 tháng 12 năm 2006, ngành: Vật lý, chuyên ngành: Khoa học Vật liệu

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Viện Đào tạo Quốc tế về Khoa học Vật liệu, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 24 tháng 2 năm 2010, ngành: Vật lý, chuyên ngành: Vật lý Quang Điện tử

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Chungnam, Hàn Quốc

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (Hội đồng II: Vật lý, Luyện kim, Hóa học)

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Vật lý

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

i) Nghiên cứu tính chất quang của vật liệu bán dẫn có cấu trúc thấp chiều.

ii) Nghiên cứu chế tạo và tính chất quang của vật liệu bán dẫn cấu trúc nano

iii) Nghiên cứu chế tạo và tính chất quang của bột huỳnh quang.

iv) Nghiên cứu ứng dụng công nghệ chiếu sáng LED (đóng gói WLED và LED chuyên dụng cho nông nghiệp công nghệ cao, nghiên cứu hiện tượng suy giảm hiệu suất của gói LED trong sản xuất đèn LED).

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 1 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 4 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai);

- Đã hoàn thành 1 đề tài NCKH cấp Bộ; 2 đề tài NCKH cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 73 bài báo KH, trong đó 25 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng 0 tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
Không có			

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá):

Đã hoàn thành các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên *:

- Tổng số 7 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/Số giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2014-2015	2					90	90/450/238
2	2015-2016	2					90	90/596/229.5
3	2016-2017	2		1			90	90/731/229.5
3 năm học cuối								
4	2017-2018	2					90	90/406/229.5
5	2018-2019	1					90	90/266/216

6	2019-2020			1			180	180/424/216
---	-----------	--	--	---	--	--	-----	-------------

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Hàn Quốc năm 2009

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Không

4. Hướng dẫn NCS, học viên CH, BSCK, BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			

1	Nguyễn Thị Búp		X	X		12/2013 đến 12/2014	Khoa Khoa học Tự nhiên, Đại học Cần Thơ	2015
2	Lưuthị Hằng		X	X		11/2017 đến 09/2018	Khoa Vật lý, Đại học Quy Nhơn	2019
3	Lưu Thị Thanh Thúy		X	X		11/2017 đến 09/2018	Khoa Vật lý, Đại học Quy Nhơn	2019
4	Nguyễn Thị Diệu Hương		X	X		12/2018 đến 09/2019	Khoa Vật lý, Đại học Quy Nhơn	2020

5	Nguyễn Văn Nghĩa	X		X		05/2014 đến 05/2018	Viện Tiên tiến Khoa học và Công nghệ, Đại học Bách khoa Hà Nội	2019
---	------------------	---	--	---	--	---------------------	--	------

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Không có							

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS: 0

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	ĐT "Nghiên cứu xây dựng quy trình công nghệ chế tạo và chế tạo thử nghiệm diốt phát quang ánh sáng trắng trên cơ sở diốt UV/UVBLUE và bột huỳnh quang"	CN	B2011-01-20-CT, cấp Bộ	01/11/2013 đến 31/10/2014	20,07,2015/ Tốt
2	ĐT "Nghiên cứu ảnh hưởng của điều kiện chế tạo lên cấu trúc pha, thành phần và tính chất quang của đại nano ZnS và ZnO/ZnS chế tạo bằng phương pháp bốc bay nhiệt"	CN	T2016-PC-016, cấp Cơ sở	01/08/2016 đến 31/07/2017	13,07,2017/Tốt
3	ĐT "Nghiên cứu chế tạo bột huỳnh quang Mg(Sr)Al ₂ O ₄ pha tạp Eu, Cr và Mn"	CN	T2017-PC-033, cấp Cơ sở	01/11/2017 đến 31/10/2018	10,06,2019/Đạt

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Strong photoluminescence at 1.53 μm from GaSb/AlGaSb multiple quantum wells grown on Si substrate	6	Có	Applied Physics Letters (ISSN: 0003-6951)	Q1 - ISI IF: 3.521	5	95 , 6, 061910- 1 - 061910-3	2009
2	An efficient in-plane energy level shift in InAs/InGaAsP/InP quantum dots by selective area growth	7	Có	Journal of Applied Physics (ISSN: 0021-8979)	Q2 - ISI IF: 2.328		107 , 4, 043522- 1 - 043522-4	2010
3	A critical factor affecting on the performance of blue-violet InGaN multi-quantum well laser diodes: non-radiative centers	9	Không	Applied Physics Letters (ISSN: 0003-6951)	Q1 - ISI IF: 3.521	1	97 , 7, 071910- 1 - 071910-3	2010
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								

4	Structures and luminescence properties of Eu-doped $\text{Sr}_2\text{MgSi}_2\text{O}_7$ phosphor prepared by the co-precipitation method	8	Không	International Conference on Advanced Material and Nanotechnology (ICAMN) -2012 (ISBN: 978-604-911-247-8)			, 77-80	2012
5	Effect of doping concentration on optical properties of $\text{SrAl}_2\text{O}_4:(\text{Eu}^{2+}, \text{Dy}^{3+})$ phosphors synthesized by co-precipitation method	8	Không	International Conference on Advanced Material and Nanotechnology (ICAMN) -2012 (ISBN: 978-604-911-247-8)			, 101-104	2012
6	Cathodoluminescence mapping study of ZnS/ZnO heterostructures	7	Không	International Conference on Advanced Material and Nanotechnology (ICAMN) -2012 (ISBN: 978-604-911-247-8)			, 153-158	2012
7	Preparation and characterization of blue, green-emitting $\text{M}_2\text{MgSi}_2\text{O}_7:\text{Eu}^{2+}$ (M: Sr, Ba, Ca) phosphors for white light-emitting diodes	6	Không	International Conference on Advanced Material and Nanotechnology (ICAMN) -2012 (ISBN: 978-604-911-247-8)			, 183-186	2012

8	Fabrication and optical properties of ZnO one-dimensional nanostructures by thermal evaporation ZnS powder and in situ oxidation	7	Không	International Conference on Advanced Material and Nanotechnology (ICAMN) -2012 (ISBN: 978-604-911-247-8)			, 201-205	2012
9	Blue and green emission of Eu ²⁺ doped Ca ₃ MgSi ₂ O ₈ and Ca ₂ MgSi ₂ O ₇ phosphor for white-light emitting diodes	8	Không	Advances in Optics Photonics Spectroscopy & Application VII -2013 (ISBN: 1859-4271)			, 570-573	2013
10	Investigation of optical properties of SrAl ₂ O ₄ : Eu ²⁺ and SrAl ₂ O ₄ : Eu ²⁺ co-doped Dy ³⁺ phosphor synthesized by coprecipitation method	8	Không	Advances in Optics Photonics Spectroscopy & Application VII -2013 (ISBN: 1859-4271)			, 607-611	2013
11	Khảo sát ảnh hưởng của nhiệt độ oxy hóa và nồng độ pha tạp lên tính chất quang của bột ZnO được chế tạo bằng phương pháp nhiệt thủy phân	8	Không	Advances in Optics Photonics Spectroscopy & Application VII -2013 (ISBN: 1859-4271)			, 706-712	2013

12	Tổng hợp và tính chất quang của các cấu trúc nano ZnS/ZnO một chiều	7	Không	Advances in Optics Photonics Spectroscopy & Application VII -2013 (ISBN: 1859-4271)			, 713-718	2013
13	Lifetime shorting in copper doped zinc sulfide nanocrystals	4	Không	Advances in Optics Photonics Spectroscopy & Application VII -2013 (ISBN: 1859-4271)			, 719-723	2013
14	Photochemical decoration of silver nanoparticles on graphene oxide nanosheets and their optical characterization	10	Không	Journal of Alloys and Compounds (ISSN: 0925-8388)	Q1 - ISI IF: 3.779	28	615 , 5, 843-848	2014
15	Co-precipitation synthesis and optical properties of green-emitting Ba ₂ MgSi ₂ O ₇ :Eu ²⁺ phosphor	8	Có	Journal of Luminescence (ISSN: 0022-2313)	Q2 - ISI IF: 2.961	23	147 , 358-362	2014
16	Near-infrared emission from ZnO nanorods grown by thermal evaporation	8	Có	Journal of Luminescence (ISSN: 0022-2313)	Q2 - ISI IF: 2.961	29	156 , 199-204	2014
17	Phương pháp chế tạo, cấu trúc và tính chất quang của vật liệu huỳnh quang xCaO.MgO.2SiO ₂ :Eu ²⁺	4	Không	Vietnam Journal of Chemistry (ISSN: 2572-8288)			52 , 3, 357-362	2014

18	Nghiên cứu chế tạo và tính chất quang của các cấu trúc nano một chiều ZnS, ZnS/ZnO bằng phương pháp bốc bay nhiệt kết hợp với oxi hoá nhiệt trong môi trường khí oxi	5	Không	Vietnam Journal of Chemistry (ISSN: 2572-8288)			52 , 4, 468-473	2014
19	Nghiên cứu chế tạo và tính chất quang của thanh nano dị thể ZnS/ZnO bằng phương pháp bốc bay nhiệt theo cơ chế hơi – rắn	8	Không	Journal of Science and Technology (ISSN: 2525-2518)			98 , 73-78	2014
20	Tổng hợp và tính chất quang của dây nano ZnS pha tạp Mn bằng phương pháp bốc bay nhiệt	8	Không	Hội nghị Vật lý Chất rắn và Khoa học Vật liệu Toàn quốc lần thứ 8 – SPMS 2013 (ISBN: 978-604-95-0325-2)			, 182-187	2014
21	Ảnh hưởng của nguồn rắn trong quá trình hình thành dây nano silic bằng phương pháp bốc bay nhiệt	5	Không	Hội nghị Vật lý Chất rắn và Khoa học Vật liệu Toàn quốc lần thứ 8 – SPMS 2013 (ISBN: 978-604-95-0325-2)			, 289-292	2014
22	Nghiên cứu chế tạo và khảo sát tính chất cột nano TiO ₂ mọc thẳng đứng trên đế FTO/glass bằng phương pháp nhiệt thủy phân	5	Không	Journal of Science and Technology (ISSN: 2525-2518)			104 , 091-094	2015

23	Strong photoluminescence emission of ZnS nanostructures grown by thermal deposition	3	Có	Hội nghị Vật lý Chất rắn và Khoa học Vật liệu Toàn quốc lần thứ 9 – SPMS 2015 (ISBN: 978-604-938-722-7)			2 , 468-472	2015
24	Tổng hợp thủy nhiệt và tính chất quang của thanh nano ZnO	6	Không	Hội nghị Vật lý Chất rắn và Khoa học Vật liệu Toàn quốc lần thứ 9 – SPMS 2015 (ISBN: 978-604-938-722-7)			2 , 481-484	2015
25	Tổng hợp có điều khiển và tính chất quang của đại nano và dây nano ZnS	5	Không	Hội nghị Vật lý Chất rắn và Khoa học Vật liệu Toàn quốc lần thứ 9 – SPMS 2015 (ISBN: 978-604-938-722-7)			, 783-786	2015
26	Phát xạ màu đỏ của bột ZnO chế tạo bằng phương pháp nghiền bi hành tinh năng lượng cao	6	Không	Hội nghị Vật lý Chất rắn và Khoa học Vật liệu Toàn quốc lần thứ 9 – SPMS 2015 (ISBN: 978-604-938-722-7)			, 791-794	2015
27	Probing the origin of green emission in 1D ZnS nanostructures	4	Không	Journal of Luminescence (ISSN: 0022-2313)	Q2 - ISI IF: 2.961	14	169 , 165-172	2016

28	Structural evolution and optical properties of oxidized ZnS microrods	4	Không	Journal of Alloys and Compounds (ISSN: 0925-8388)	Q1 - ISI IF: 3.779	10	676 , 150-155	2016
29	Effects of Nitrogen in the Ga(N)As Barrier of GaInNAsSb Quantum Wells	4	Không	Journal of the Korean Physical Society (ISSN: 1976-8524)	Q4 - ISI IF: 0.63		68 , 4, 583-586	2016
30	Synthesis and optical properties of red/blue-emitting Sr ₂ MgSi ₂ O ₇ :Eu ³⁺ /Eu ²⁺ phosphors for white LED	5	Không	Journal of Science: Advanced Materials and Devices (ISSN: 2468-2179)	Q1 - SCIE IF: 3.36	9	1 , 2, 204-208	2016
31	Luminescence properties of Mn ²⁺ doped tricalcium phosphate	4	Không	The 3rd International Conference on Advanced Materials and Nanotechnology (ICAMN) - 2016 (ISBN: 978-604-95-0010-7)			, 200-204	2016
32	Effect of substrate temperature on structural and optical properties of ZnO nanostructures grown by thermal evaporation method	5	Có	Physica E: low-dimensional systems and nanostructures (ISSN: 1386-9477)	Q2 - ISI IF: 3.176	3	85 , 174-179	2017

33	Influence of Annealing Temperature and Gd and Eu Concentrations on Structure and Luminescence Properties of (Y, Gd) BO ₃ : Eu ³⁺ Phosphors Prepared by Sol–Gel Method	10	Không	Journal of Electronic Materials (ISSN: 0361-5235)	Q2 - ISI IF: 1.676	1	46 , 6, 3427–3432	2017
34	Lasing from ZnO nanocrystal in ZnO-ZnS microbelts	4	Có	Journal of Electronic Materials (ISSN: 0361-5235)	Q2 - ISI IF: 1.676	1	46 , 6, 3295-3300	2017
35	Luminescence of Nanoporous Si and ALD-Deposited ZnO on Nanoporous Si Substrate	5	Không	Journal of Electronic Materials (ISSN: 0361-5235)	Q2 - ISI IF: 1.676	1	46 , 8, 4784-4790	2017
36	Thermal Evaporation Synthesis and Optical Properties of ZnS Microbelts on Si and Si/SiO ₂ Substrates	3	Có	Journal of Electronic Materials (ISSN: 0361-5235)	Q2 - ISI IF: 1.676		46 , 6, 3440-3444	2017
37	Morphology, Phase and Photoluminescence of ZnS Microstructures Grown by Thermal Deposition at Different Temperature of Substrates	2	Không	VNU Journal of Science: Mathematics – Physics (ISSN: 2615-9341)			33 , 4, 67-72	2017
38	Red light emission of Mn doped beta-tricalcium phosphate β -Ca ₃ (PO ₄) ₂	7	Không	Vietnam Journal of Chemistry (ISSN: 2572-8288)			55 , 5, 633-637	2017

39	Study on Structures and Photoluminescence Emission of ZnS Microcrystals Grown by Thermal Deposition	4	Không	VNU Journal of Science: Mathematics – Physics (ISSN: 2615-9341)			33 , 3, 60-67	2017
40	Ảnh hưởng của nhiệt độ và nồng độ pha tạp Eu^{3+} đến tính chất quang của vật liệu $\text{AlPO}_4:\text{Eu}^{3+}$ chế tạo bằng phương pháp đồng kết tủa	10	Không	Hội nghị Vật lý Chất rắn và Khoa học Vật liệu Toàn quốc lần thứ 10 – SPMS 2017 (ISBN: 978-604-95-0325-2)			, 613-616	2017
41	Nghiên cứu chế tạo và tính chất quang của bột huỳnh quang ZnO pha tạp Mn bằng phương pháp đồng kết tủa kết hợp với khuếch tán nhiệt	8	Không	Hội nghị Vật lý Chất rắn và Khoa học Vật liệu Toàn quốc lần thứ 10 – SPMS 2017 (ISBN: 978-604-95-0325-2)			, 617-622	2017
42	Nghiên cứu chế tạo và tính chất quang của bột huỳnh quang ZnAl_2O_4 đồng pha tạp Cu^{2+} , Mn^{4+} bằng phương pháp đồng kết tủa	8	Không	Hội nghị Vật lý Chất rắn và Khoa học Vật liệu Toàn quốc lần thứ 10 – SPMS 2017 (ISBN: 978-604-95-0325-2)			, 623-627	2017

43	Luminescence of Cr doped MgAl ₂ O ₄ prepared by co-precipitation method	3	Có	Advances in Optics Photonics Spectroscopy & Applications IX - 2017 (ISBN: 978-604-913-578-1)			, 394-398	2017
44	Formation and luminescence properties of Sr ₄ Al ₆ O ₁₂ SO ₄ : Mn ⁴⁺ deep red phosphor by a mild hydrothermal method	5	Không	Hội nghị về Vật liệu và Công nghệ Nano Tiên tiến- WANN2017 (ISBN: 978-604-950298-9)			, 68-73	2017
45	Near infrared-emitting Zn ₂ SiO ₄ powders produced by high-energy planetary ball milling technique	7	Không	Hội nghị về Vật liệu và Công nghệ Nano Tiên tiến- WANN2017 (ISBN: 978-604-950298-9)			, 82-87	2017
46	Photoluminescence emission of ZnS:Mn ²⁺ microbelts grown by thermal evaporation	2	Có	Hội nghị về Vật liệu và Công nghệ Nano Tiên tiến- WANN2017 (ISBN: 978-604-950298-9)			, 88-92	2017
47	Tổng hợp và tính chất huỳnh quang catốt của thanh micro-nano ZnS/ZnO	8	Không	Hội nghị về Vật liệu và Công nghệ Nano Tiên tiến- WANN2017 (ISBN: 978-604-950298-9)			, 118-122	2017

48	Phát xạ ánh sáng trắng trong cấu trúc đại nano ZnS/ZnO pha tạp Mn	8	Không	Hội nghị về Vật liệu và Công nghệ Nano Tiên tiến- WANN2017 (ISBN: 978-604-950298-9)			, 123-128	2017
49	Nghiên cứu ảnh hưởng của tỉ lệ phối trộn các loại bột huỳnh quang 452, 528, 630 - 670 nm lên các thông số của WLED chế tạo sử dụng nguồn kích thích UV LED 270 nm	8	Không	Hội nghị về Vật liệu và Công nghệ Nano Tiên tiến- WANN2017 (ISBN: 978-604-950298-9)			, 135-141	2017
50	Phương pháp chế tạo, cấu trúc và tính chất quang của bột huỳnh quang Ba ₂ MgSi ₂ O ₇ :Eu ³⁺	4	Có	Hội nghị về Vật liệu và Công nghệ Nano Tiên tiến- WANN2017 (ISBN: 978-604-950298-9)			, 142-146	2017
51	Nghiên cứu mô phỏng hiện tượng truyền nhiệt trong bóng đèn LED dây tóc	9	Không	Hội nghị về Vật liệu và Công nghệ Nano Tiên tiến- WANN2017 (ISBN: 978-604-950298-9)			, 236-241	2017
52	Synthesis of Sr ₈ Al ₁₂ O ₂₄ S ₂ : Eu ²⁺ phosphor prepared by using a mild hydrothermal method for white light-emitting devices	6	Không	Hội nghị về Vật liệu và Công nghệ Nano Tiên tiến- WANN2017 (ISBN: 978-604-950298-9)			, 62-67	2017

53	Effect of doping concentration and sintering temperature on structure and photoluminescence properties of blue/red emitting bi-phase Eu ³⁺ /Eu ²⁺ -doped Sr ₅ (PO ₄) ₃ Cl/Sr ₃ (PO ₄) ₂ phosphors	11	Không	Materials Research Express (ISSN: 2053-1591)	Q3 - ISI IF: 1.41		5 , 7, 076516	2018
54	Excitation energy dependence of the life time of orange emission from Mn-doped ZnS nanocrystals	9	Không	Journal of Luminescence (ISSN: 0022-2313)	Q2 - ISI IF: 2.961	6	199 , 34-44	2018
55	Achieving high luminescent performance K ₂ SiF ₆ :Mn ⁴⁺ phosphor by co-precipitation process with controlling the reaction temperature	5	Không	Journal of Electronic Materials (ISSN: 0361-5235)	Q2 - ISI IF: 1.676	2	47 , 8, 4634–4641	2018
56	Red emission of SrAl ₂ O ₄ :Mn ⁴⁺ phosphor for warm white light emitting diodes	4	Có	Journal of Electronic Materials (ISSN: 0361-5235)	Q2 - ISI IF: 1.676	5	47 , 4571–4578	2018
57	Luminescence of lemon derived carbon quantum dot and its potential application in luminescent probe for detection of Mo ⁶⁺ ions	7	Không	Luminescence (ISSN: 0022-2313)	Q2 - ISI IF: 1.452	16	33 , 3, 545-551	2018

58	A study of red-emitting phosphor of $K_2SiF_6:Mn^{4+}$ for warm white LEDs	5	Không	Vietnam Journal of Science and Technology (ISSN: 2525-2518)		1	56 , 1A, 183-188	2018
59	Photoluminescence Emission of Cu Doped ZnS Microstructures Synthesized by Thermal Evaporation	2	Không	VNU Journal of Science: Mathematics – Physics (ISSN: 2615-9341)		2	34 , 2, 1-7	2018
60	Ảnh hưởng của nhiệt độ và nồng độ pha tạp Mn^{4+} lên tính chất quang của vật liệu $ZnAl_2O_4$ chế tạo bằng phương pháp đồng kết tủa	7	Không	Vietnam Journal of Chemistry (ISSN: 2572-8288)			56 , 6E2, 32-35	2018
61	Blue, green and yellow emission at the same time from Mn-doped ZnS microbelts	2	Không	VNU Journal of Science: Mathematics – Physics (ISSN: 2615-9341)			34 , 1, 8-13	2018
62	Near infrared – emitting Zn_2SiO_4 powders produced by high-energy planetary ball milling technique	7	Không	Vietnam Journal of Science and Technology (ISSN: 2525-2518)			56 , 1A, 212-218	2018
63	Surface oxygen vacancies of ZnO: A facile fabrication method and their contribution to the photoluminescence	8	Không	Journal of Alloys and Compounds (ISSN: 0925-8388)	Q1 - ISI IF: 3.779	7	791 , 722-729	2019

64	Upconversion luminescence of Gd ₂ O ₃ :Er ³⁺ and Gd ₂ O ₃ :Er ³⁺ / Silica nanophosphors fabricated by EDTA combustion method	9	Không	Journal of Rare Earths (ISSN: 1002-0721)	Q2 - ISI IF: 1.54		37 , 11, 1126-1131	2019
65	Deep Red Emitting MgAl ₂ O ₄ :Cr ³⁺ Phosphor for Solid State Lighting	8	Có	Journal of Electronic Materials (ISSN: 0361-5235)	Q2 - ISI IF: 1.676		48 , 5891-5899	2019
66	Synthesis and optical properties of SrMgAl ₁₀ O ₁₇ :Mn ⁴⁺ for phosphor conversion solid state lighting devices	2	Có	VNU Journal of Science: Mathematics – Physics (ISSN: 2615-9341)			35 , 4, 59-65	2019
67	Synthesis and optical properties of Er doped ZrO ₂	4	Không	Hội nghị Vật lý Chất rắn và Khoa học Vật liệu Toàn quốc lần thứ 11 – SPMS 2019 (ISBN: 978-604-98-7506-9)			2 , 613-616	2019
68	Bột huỳnh quang Sr ₄ Al ₁₄ O ₂₅ đồng pha tạp Mn ⁴⁺ , Na ⁺ phát xạ đỏ ứng dụng cho đi-ốt phát ánh sáng trắng	5	Không	Hội nghị Vật lý Chất rắn và Khoa học Vật liệu Toàn quốc lần thứ 11 – SPMS 2015 (ISBN: 978-604-98-7506-9)			2 , 684-689	2019

69	Far-red-emitting CaYAlO ₄ :Cr ³⁺ phosphor for indoor plant growth light emitting diodes	2	Có	The 4th International Conference on Advanced Materials and Nanotechnology, Hanoi, 2019 (ISBN:978-604- 950-987-0)			, 206-209	2019
70	A new far-red emission from Zn ₂ SnO ₄ powder synthesized by modified solid state reaction method	9	Không	Optical Materials (ISSN: 0925- 3467)	Q2 - ISI IF: 2.687		100 , 109670	2020
71	A novel upconversion emission material based on Er ³⁺ - Yb ³⁺ - Mo ⁶⁺ tridoped Hydroxyapatite/Tricalcium phosphate (HA/b-TCP)	7	Không	Journal of Alloys and Compounds (ISSN: 0925- 8388)	Q1 - ISI IF: 3.779		827 , 154288	2020
72	Far-red emission of CaYAlO ₄ :Mn ⁴⁺ synthesized by co- precipitation method	3	Có	Vietnam Journal of Science and Technology (ISSN: 2525- 2518)			58 , 2, 168-175	2020
73	Bột huỳnh quang SrAl ₂ O ₄ :Mn ⁴⁺ phát quang ánh sáng đỏ chế tạo bằng phương pháp đồng kết tủa	5	Có	Hội nghị về Vật liệu và Công nghệ Nano Tiên tiên- WANN2017 (ISBN: 978-604- 950298-9)			, 129-134	2017

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 7

Lưu ý: Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS. 7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải

pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
Không có				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ	Vai trò	Cơ sở giáo dục đại học
1	Chương trình nghiên cứu: Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ chiếu sáng rắn	Tham gia	Viện Tiên tiến Khoa học và Công nghệ, Đại học Bách khoa Hà Nội

2	Chương trình nghiên cứu: Nghiên cứu và phát triển công nghệ sản xuất, thử nghiệm và thương mại hóa sản phẩm LED dùng trong chiếu sáng nhân tạo nông nghiệp công nghệ cao tại thị trường Việt Nam	Tham gia	Hợp tác giữa Đại học Bách khoa Hà Nội và Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông
3	Chương trình đào tạo Thạc sĩ: Khoa học và Công nghệ Nano	Tham gia	Viện Tiên tiến Khoa học và Công nghệ, Đại học Bách khoa Hà Nội
4	Chương trình đào tạo Tiến sĩ: Vật liệu Quang học, Quang Điện tử, Quang tử; chuyên ngành Khoa học Vật liệu	Tham gia	Viện Tiên tiến Khoa học và Công nghệ, Đại học Bách khoa Hà Nội
5	Chương trình đào tạo tích hợp Cử nhân - Thạc sĩ Khoa học và Kỹ thuật Vật liệu	Tham gia	Viện Tiên tiến Khoa học và Công nghệ phối hợp cùng Viện Khoa học và Kỹ thuật Vật liệu

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu): 2014-2015/24.75; 2015-2016/24.75; 2016-2017/24.75; 2017-2018/24.75; 2018-2019/18;

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (U'V chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (U'V chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (U'V chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (U'V chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

thành phố Hà Nội, ngày 29 tháng 06 năm 2020

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)